

Số: 35/2019/QĐST- HNGD

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Bé

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 73/2018/TLST-HN ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-HN ngày 09 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Hà Thúc Anh K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 101, phường A, Quận T, thành phố Đ, có mặt

2. Chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI), Sinh năm 1988; Địa chỉ: 2532 Tamore Ave, El Monte, CA 91733, USA, có đơn xin xét vắng mặt.

Quốc tịch: Hoa Kỳ

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn gửi đến Tòa án ngày 26/11/2018, người yêu cầu là anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn do UBND Quận T, TP Đ, Việt Nam cấp ngày 09/8/2016. Sau khi kết hôn, anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do cả hai bên đều không hợp nhau về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng công nhận thuận tình ly hôn và đề nghị xét phiên họp sớm hơn thời gian được ấn định trong thông báo thụ lý.

- Về con chung: Anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) cùng xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) cùng xác nhận không có.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký phiên họp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng pháp luật và đề nghị Thẩm phán áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Khoản 2 Điều 29, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI). Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận

không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên họp, chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đã được Tổng lãnh sự quán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ chứng thực. Do đó, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự xét vắng mặt chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) theo quy định pháp luật. Đồng thời, căn cứ vào đơn đề nghị giải quyết sớm của người yêu cầu nên Tòa án tiến hành mở phiên họp sớm so với thời gian ấn định trong thông báo thụ lý việc hôn nhân là đúng quy định pháp luật.

[2].Về nội dung: Anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND Quận T, thành phố Đ, Việt Nam. Hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, quan hệ hôn nhân giữa anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) tồn tại nhưng không thật sự hạnh phúc. Nguyên nhân do không hợp nhau về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và vợ chồng luôn sống ở xa nhau nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nay anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét thấy cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]. Về quan hệ con chung: Anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) xác nhận không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) xác nhận không có nên không xét.

[5]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân: Anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) phải chịu theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam, Khoản 2 Điều 29, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI).

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án anh Hà Thúc Anh K và chị Nguyen Thi M (Nguyễn Thị M, NGUYEN, MY THI) đã nộp theo Biên lai thu số 001570 ngày 12/12/2018 tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- UBND quận Thanh Khê Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bé